

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN QUỲ CHÂU
TỈNH NGHỆ AN**

Bản án số: 45/2020/HS-ST

Ngày 20 /8/2020

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN QUỲ CHÂU

-Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Lô Xuân Diệu.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông: Phan Bá Lịch.

Ông: Lang Mạnh Cường.

- Thư ký phiên tòa: Ông Tăng Thành Vương – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Quỳnh Châu, tỉnh Nghệ An.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Quỳnh Châu, tỉnh Nghệ An tham gia phiên tòa: Ông Hoàng Văn Lâm - Kiểm sát viên.

Ngày 20 tháng 8 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Quỳnh Châu, tỉnh Nghệ An xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 43/2020/TLST-HS ngày 17/7/2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 59/2020/QĐXXST-HS ngày 10 tháng 8 năm 2020 đối với bị cáo:

Họ và tên: Hoàng Xuân H – Tên gọi khác: Không.

Sinh năm 1978, tại huyện D C, tỉnh Nghệ An.

Nơi ĐKKHKT và chỗ ở: Xóm 9, xã D T, huyện D C, tỉnh Nghệ An.

Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hóa: Lớp 12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam.

Con ông: Hoàng Xuân V và bà: Hồ Thị D.

Vợ: Vi Thị T; Con: 03 đứa.

Tiền án; tiền sự: Không.

Nhân thân: Ngày 27/3/2009 bị Tòa án nhân dân huyện D C, tỉnh Nghệ An xử phạt 02 (Hai) năm tù về tội “Mua bán trái phép chất ma túy”. Năm 2011 bị Công an thành phố V, tỉnh Nghệ An xử phạt hành chính về hành vi “Tàng trữ trái phép chất ma túy” phạt tiền 1.500.000,đ.

Tạm giữ, tạm giam: 20/5/2020.

Có mặt.

-Người bào chữa cho bị cáo: Bà Nguyễn Thị Quỳnh T – Trợ giúp viên pháp lý – Trung tâm trợ giúp pháp lý nhà nước tỉnh Nghệ An – Chi nhánh số 2.

Có mặt.

-Những người làm chứng:

1. Vi Thị T, sinh năm 1978.

Trú tại: Xóm 9, xã D T, huyện D C, tỉnh Nghệ An.

Vắng mặt.

2. Trương Quang H, sinh năm 1964.

Trú tại: Xóm 9, xã D X, huyện D C, tỉnh Nghệ An.

Vắng mặt.

3. Nguyễn Trung T, sinh năm 1978.

Trú tại: Khối 4, thị trấn D C, huyện D C, tỉnh Nghệ An.

Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau: Khoảng 14 giờ ngày 20/5/2020, Hoàng Xuân H và vợ là Vi Thị T thuê xe taxi Mai Linh do anh Trương Quang H điều khiển đi từ huyện D C lên huyện Q C thăm gia đình vợ. Khi xe đến địa phận huyện Q C do H là người nghiện nên đã nảy sinh ý định đi mua ma túy để đưa về sử dụng, khi đang đi trên xe thì vợ của H đang ngủ nên H đã nói lái xe đi lên huyện Q P mà không vào nhà của vợ H. Anh H đã chạy xe lên huyện Q P, khi đến xã C T thì H nói dừng xe nghỉ ngơi và nói vợ và anh H chờ H để H đi công việc. H xuống xe đi một mình đi tìm mua ma túy, đi khoảng 30 phút thì gặp một người đàn ông H không biết lai lịch, địa chỉ H hỏi người đó có ma túy bán không thì người đó nói có và H đã đưa cho người đó số tiền 6.000.000,đ (Sáu triệu đồng) và người đó đã đưa cho H một gói ma túy được bọc bằng bao nilon màu vàng. Sau khi mua được thì H quay lại xe lên xe ngồi hàng ghế sau cùng với vợ nhưng lúc đó vợ H đang ngủ nên H đã cất giấu gói ma túy mới mua được dưới sàn xe nơi để chân của H và nói anh H chở vợ chồng H về huyện D C. Khi xe đến thị trấn T L, huyện Q C thì gặp anh Nguyễn Trung T vẫy xe nên anh H dừng xe cho anh T đi cùng, anh T ngồi ghế bên lái. Khi xe đến địa phận bản Đ C, xã C B, huyện Q C thì Cảnh sát giao thông Công an huyện Q C yêu cầu dừng xe kiểm tra đã phát hiện dưới chân nơi H ngồi có một gói nilon màu vàng, mở ra bên trong có hai gói gồm: 01 gói nilon màu vàng bên trong chứa chất rắn màu trắng và 01 gói nilon màu xanh bên trong chứa các viên nén màu hồng nghi ma túy. Hoàng Xuân H đã thừa nhận hai gói phát hiện trên xe là ma túy của bị cáo mua về để sử dụng. Công an huyện Q C đã lập biên bản thu giữ vật chứng và đưa các đối tượng về trụ sở để điều tra xử lý.

Tại cơ quan điều tra Hoàng Xuân H thừa nhận gói chất rắn màu trắng và gói các viên nén màu hồng mà Công an thu giữ trên xe taxi là ma túy của bị cáo mua về để sử dụng. Việc H mua ma túy cũng như cất giữ trên xe taxi thì vợ H và anh H lái xe cũng như anh T người đi cùng xe đều không biết.

Tại bản kết luận giám định số 685/KL-PC09(Đ2-MT) ngày 25/5/2020 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Nghệ An kết luận: Mẫu chất rắn màu trắng ký hiệu (M1) thu giữ của Hoàng Xuân H gửi tới giám định là ma túy (Hê rô in), khối lượng 6,83 gam. Mẫu viên nén màu hồng ký hiệu (M2) thu giữ của Hoàng Xuân H gửi tới giám định là ma túy (Methamphetamine), khối lượng 18,71 gam.

Cáo trạng số 46/CT-VKS - HS, ngày 15/7/2020 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Quỳnh Châu truy tố Hoàng Xuân H về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo điểm n khoản 2 điều 249 của Bộ luật hình sự.

-Ý kiến của kiểm sát viên tại phiên tòa: Giữ nguyên bản cáo trạng truy tố đối với bị cáo và đề nghị Hội đồng xét xử: Căn cứ vào điểm n khoản 2 điều 249, điểm s,t khoản 1 điều 51,khoản 2 điều 51, điều 38 của Bộ luật hình sự. Xử phạt bị cáo Hoàng Xuân H từ 07(Bảy) năm 06 (Sáu) tháng đến 08 (Tám) năm tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

Bị cáo điều kiện kinh tế khó khăn đề nghị không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

Về vật chứng vụ án đề nghị: Căn cứ vào các điểm a khoản 2 điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự. Tịch thu tiêu hủy 6,06 gam hê rô in, 17,73 gam Methamphetamine.

Về án phí: Đề nghị Căn cứ khoản 2 điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự, Nghị quyết 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Buộc bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định.

- Ý kiến của người bào chữa cho bị cáo: Nhất trí với luận tội của Kiểm sát viên tại phiên tòa về tội danh, khung hình phạt và các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo. Tuy nhiên đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ mức hình phạt đối với bị cáo bởi: Bản thân bị cáo là người nghiện, việc bị cáo tàng trữ chất ma túy là để nhằm nhu cầu thỏa mãn bản thân không vì mục đích vụ lợi. Do đó đề nghị căn cứ điểm n khoản 2 điều 249, điểm s, t khoản 1điều 51, khoản 2 điều 51, điều 38 của Bộ luật hình sự. Xử phạt bị cáo từ 06 (Sáu) đến 07 (Bảy) năm tù. Bị cáo điều kiện kinh tế khó khăn nhất trí với ý kiến của Kiểm sát viên là không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

- Ý kiến của bị cáo: Đề nghị xem xét giảm nhẹ mức hình phạt đối với bị cáo để bị cáo có điều kiện để cải tạo tốt sớm trở về với gia đình và xã hội .

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa. Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng:

Những chứng cứ, tài liệu do Cơ quan điều tra Công an huyện Quỳnh Châu, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Quỳnh Châu, Kiểm sát viên thu thập, người bào chữa và những người tham gia tố tụng khác cung cấp đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố thực hiện đúng và đầy đủ theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Tại phiên tòa những người tham gia tố tụng không có ai có khiếu nại về hành vi tiến hành tố tụng của Cơ quan điều tra, Viện kiểm sát, Điều tra viên và kiểm sát viên.

Về sự có mặt của những người làm chứng: Tại phiên tòa vắng mặt những người làm chứng. Tuy nhiên trong quá trình điều tra Cơ quan điều tra đã lấy lời khai của những người làm chứng đầy đủ. Việc vắng mặt họ không làm ảnh hưởng đến việc xác định sự thật khách quan của vụ án . Do đó căn cứ điều 293 của Bộ luật tố tụng hình sự để xét xử vắng mặt người làm chứng.

[2] Về nội dung: Khoảng 14 giờ ngày 20/5/2020, Bị cáo Hoàng Xuân H và vợ là Vi Thị T thuê xe taxi Mai Linh do anh Trương Quang H điều khiển đi từ huyện D C lên huyện Q C mục đích thăm gia đình vợ. Khi xe đến địa phận huyện Q C do bị cáo là người nghiện nên đã nảy sinh ý định đi mua ma túy để đưa về sử dụng, khi đang đi trên xe thì vợ của bị cáo đang ngủ nên bị cáo đã nói lái xe đi lên huyện Quế Phong. Anh H đã chạy xe lên huyện Q P theo yêu cầu của bị cáo, khi đến xã C T thì bị cáo nói dừng xe để nghỉ ngơi và nói vợ và anh H chờ để bị cáo đi công việc. Bị cáo xuống xe đi một mình đi tìm mua ma túy, đi khoảng 30 phút thì gặp một người đàn ông bị cáo không biết lai lịch, địa chỉ và đã mua với người đàn ông đó một gói ma túy được bọc bằng bao nylon màu vàng với số tiền là 6.000.000,đ. Sau khi mua được thì bị cáo quay lại lên xe ngồi hàng ghế sau cùng với vợ nhưng lúc đó vợ bị cáo đang ngủ nên đã cất giấu gói ma túy mới mua được dưới sàn xe nơi để chân của bị cáo và nói anh H chở về huyện D C mà không vào nhà vợ nữa vì lúc đó trời đã tối và ở nhà chỉ có các con. Khi xe đến thị trấn T L, huyện Q C thì gặp anh Nguyễn Trung T vậy xe nên anh H dừng xe cho anh T đi cùng, anh T ngồi ghế bên lái. Khi xe đến địa phận xã Châu Bình, huyện Quỳnh Châu thì Cảnh sát giao thông Công an huyện Quỳnh Châu yêu cầu dừng xe kiểm tra đã phát hiện dưới chân nơi bị cáo ngồi có một gói nylon màu vàng, mở ra bên trong có hai gói gồm: 01 gói nylon màu vàng bên trong chứa chất rắn màu trắng và 01 gói nylon màu xanh bên trong chứa các viên nén màu hồng nghi ma túy. Bị cáo đã thừa nhận hai gói phát hiện và thu giữ trên xe là ma túy của bị cáo mua về để sử dụng. Việc bị cáo mua ma túy và đưa lên xe taxi cùng vợ và lái xe đi về thì vợ bị cáo và lái xe không biết bị cáo cất giữ ma túy. Lời khai nhận của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo trong quá trình điều tra, phù hợp với lời khai của những người làm chứng, phù hợp với vật chứng đã thu giữ được. Tại bản kết luận giám định số 685/KL-PC09(Đ2-MT) ngày 25/5/2020 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Nghệ An kết luận: Mẫu chất rắn màu trắng ký hiệu (M1) thu giữ của Hoàng Xuân H gửi tới giám định là ma túy (Hê rô in), khối lượng 6,83 gam. Mẫu viên nén màu hồng ký hiệu (M2) thu giữ của Hoàng Xuân H gửi tới giám định là ma túy (Methamphetamine), khối lượng 18,71 gam. Bị cáo mua hê rô in và Methamphetamine nhằm mục đích để sử dụng. Hành vi trên của bị cáo đã cấu thành tội: Tàng trữ trái phép chất ma túy. Bị cáo tàng trữ 02 chất ma túy có tổng khối lượng là 25,54 gam do đó bị cáo phải chịu trách nhiệm hình sự theo điểm n khoản 2 điều 249 của Bộ luật hình sự. Hành vi phạm tội của bị cáo là rất nghiêm trọng, bản thân bị cáo là người nghiện chất ma túy biết rõ về tác hại của việc sử dụng ma túy đối với sức khỏe con người, làm băng hoại đạo đức xã hội và là nguyên nhân làm phát sinh các loại tội phạm khác. Bị cáo có nhân thân xấu vào ngày 27/3/2009 bị Tòa án nhân dân huyện Dn C, tỉnh Nghệ An xử phạt 02 (Hai) năm tù về tội “Mua bán trái phép chất ma túy”. Năm 2011 bị Công an thành phố V, tỉnh Nghệ An xử phạt hành chính về hành vi “Tàng trữ trái phép chất ma túy” phạt tiền 1.500.000,đ. Bị cáo đã chấp hành xong bản án và quyết định, tính đến ngày bị cáo thực hiện hành vi phạm tội thì bị cáo đã được xóa án tích và được coi là chưa bị xử lý hành chính. Do đó cần thiết phải xử lý đối với bị cáo với mức hình phạt nghiêm khắc để tiếp tục cải tạo và giáo dục bị cáo trở thành người sống có ích cho xã hội và để bị cáo có thời gian để cai nghiện từ bỏ ma túy. Tuy nhiên khi

quyết định hình phạt cũng xem xét giảm nhẹ đối với bị cáo bởi: Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa đã thành khẩn khai báo; trước khi thực hiện hành vi phạm tội đã tích cực hợp tác với Đoàn biên phòng Tam Hợp, huyện Tương Dương – Bộ chỉ huy bộ đội Biên Phòng tỉnh Nghệ An trong việc phát hiện tội phạm. Bố và mẹ của bị cáo đều là thương binh và là người có công với nhà nước được nhà nước tặng thưởng Huân chương kháng chiến hạng ba. Đây là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm s,t khoản 1 điều 51 và khoản 2 điều 51 của Bộ luật hình sự.

Khoản 5 điều 249 của Bộ luật hình sự quy định: Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 5.000.000,đ đến 500.000.000,đ, cấm đảm nhiệm chức vụ, cấm hành nghề hoặc làm công việc nhất định từ 01 năm đến 05 năm hoặc tịch thu một phần hoặc toàn bộ tài sản. Căn cứ vào biên bản xác minh về điều kinh tế của bị cáo thì bị cáo có điều kiện kinh tế khó khăn, thuộc diện chính sách hộ nghèo. Do đó không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

Hành vi của người bán ma túy cho bị cáo trong quá trình điều tra và tại phiên tòa không xác định được là ai, ở đâu. Do đó không có căn cứ để điều tra xử lý.

Hành vi của Trương Quang H lái xe chở bị cáo và Vi Thị T, Nguyễn Trung T đi cùng bị cáo nhưng không biết bị cáo tàng trữ chất ma túy. Do đó không liên quan đến hành vi phạm tội của bị cáo.

[3]Vật chứng vụ án: Hê rô in thu giữ của bị cáo có khối lượng là 6,83 gam , quá trình điều tra đã trích lấy mẫu giám định 0,77 gam còn lại 6,06 gam và 18,71 gam Methamphetamine, quá trình điều tra đã trích lấy mẫu giám định 0,98 gam còn lại 17,73 gam cùng với vỏ bao niêm phong cũ. Đây là vật cấm lưu hành và vật không có giá trị sử dụng. Căn cứ điểm a, c khoản 2 điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự tịch Thu tiêu hủy.

Chiếc xe ô tô biển kiểm soát 37A-26.. bị tạm giữ. Trong quá trình điều tra xác định không liên quan đến tội phạm, cơ quan điều tra đã trả lại cho người quản lý và sử dụng hợp pháp đúng quy định không xem xét thêm.

[4] Án phí: Căn cứ khoản 2 điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự và Nghị quyết 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Buộc bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH

- Căn cứ điểm n khoản 2 điều 249, điểm s,t khoản 1 điều 51, khoản 2 điều 51, điều 38 của Bộ luật hình sự . Xử phạt: Hoàng Xuân H 07 (Bảy) năm 06 (Sáu) tháng tù về tội: Tàng trữ trái phép chất ma túy. Thời hạn tù được tính từ ngày tạm giữ, tạm giam 20/5/2020.

- Vật chứng vụ án: Căn cứ điểm a,c khoản 2 điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự. Tịch thu tiêu hủy 6,06 gam hê rô in và 17,73 gam Methamphetamine và vỏ bao niêm phong cũ. Chi tiết các vật chứng được mô tả tại biên bản giao nhận vật chứng giữa Cơ quan điều tra Công an huyện Quỳnh Châu và Chi cục thi hành án dân sự huyện Quỳnh Châu lập ngày 15/7/2020.

-Án phí: Căn cứ khoản 2 điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự và, Nghị quyết 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm là 200.000,đ (Hai trăm nghìn đồng).

Án xử công khai sơ thẩm có mặt bị cáo. Bị cáo được quyền kháng cáo bản án lên Tòa án nhân dân tỉnh Nghệ An trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

TM/ HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Nơi nhận:

- VKSND huyện Quỳnh Châu;
- CA huyện Quỳnh Châu;
- TAND tỉnh Nghệ An;
- Chi cục THADS huyện Quỳnh Châu;
- Những người tham gia tố tụng;
- Lưu hồ sơ vụ án.

Lô Xuân Diệu